TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A** **TỈNH QUẢNG NINH** **--- * ---**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**
Số: 136/2020/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 20 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 161/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 giữa:

-***Nguyên đơn:*** Chị **Vũ Thị Diệu B** sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn D, xã E, thị xã A, tỉnh Quảng Ninh.

-***Bị đơn***: Anh **Đinh Văn C** sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn D, xã E, thị xã A, tỉnh Quảng Ninh.

-Căn cứ Điều 212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Căn cứ Điều 51,55,57, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân gia đình.

-Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/7/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020, là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Diệu B và anh Đinh Văn C.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-***Về tình cảm*:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Diệu B và anh Đinh Văn C.

-***Về con chung*:** Các đương sự có 01 (Một) con chung là Đinh thị thanh G, sinh ngày 23/01/2019.

-Giao con chung Đinh thị thanh G cho chị Vũ Thị Diệu B trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Đinh Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con

chung.

-Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

-***Về tài sản chung*:** Các đương sự tự thỏa thuận giải quyết.

-***Về án phí*:** Số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình chị Vũ Thị Diệu B tự nguyện nhận nộp. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), chị B đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã A theo biên lai số: 0001866 ngày 17 tháng 6 năm 2020. Trả lại cho chị B số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị B đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự
-VKSNDTX A
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- Chi cục thi hành án A
- UBND xã E.
- Hồ sơ vụ án+ văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Mạnh